Mô hình Use case Quản lý học sinh cấp 3

Version 1.0

Sinh viên thực hiện:

18120324 – Nguyễn Văn Đức

**Bảng ghi nhận thay đổi tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Phiên bản** | **Mô tả** | **Người thay đổi** |
| 29/05/2021 | 1.0 | Khởi tạo tài liệu | Đức |
| 29/05/2021 | 1.1 | Khởi tạo nội dung các mục 1, 2, 3 | Đức |
| 30/05/2021 | 1.2 | Đặc tả các use-case trong mục 4 | Đức |
| 19/06/2021 | 1.3 | Bỏ actor Giáo viên bô môn, tất cả use-case thực hiện bởi Nhân viên phòng đào tạo; Gộp use-case Tạo báo cáo tổng kết môn học và Tạo báo cáo tổng kết học kì thành use case Tạo báo cáo | Đức |

Mục lục

[1. Sơ đồ Use-case 3](#_Toc73263937)

[2. Danh sách các Actor 3](#_Toc73263938)

[3. Danh sách các Use-case 3](#_Toc73263939)

[4. Đặc tả Use-case 4](#_Toc73263940)

[4.1 Đặc tả Use-case “Quản lý học sinh” 4](#_Toc73263941)

[4.2 Đặc tả Use-case “Quản lý lớp học” 4](#_Toc73263942)

[4.3 Đặc tả Use-case “Tra cứu học sinh” 5](#_Toc73263943)

[4.4 Đặc tả Use-case “Quản lý bảng điểm môn học” 6](#_Toc73263944)

[4.5 Đặc tả Use-case “Tạo báo cáo tổng kết môn học” 6](#_Toc73263945)

[4.6 Đặc tả Use-case “Tạo báo cáo tổng kết học kỳ” 7](#_Toc73263946)

[4.7 Đặc tả Use-case “Thay đổi quy định” 8](#_Toc73263947)

# Sơ đồ Use-case

A picture containing text, bottle

Description automatically generated

# Danh sách các Actor

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Actor | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Nhân viên phòng đào tạo | Người sử dụng tất cả các tính năng của ứng dụng |

# Danh sách các Use-case

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Use-case | Ý nghĩa/Ghi chú |
| 1 | Quản lý học sinh | Thêm/xóa/sửa thông tin học sinh |
| 2 | Quản lý lớp học | Thêm/xóa/sửa thông tin lớp học |
| 3 | Tra cứu học sinh | Tìm thông tin học sinh |
| 4 | Quản lý bảng điểm môn học | Cập nhật bảng điểm môn học |
| 5 | Tạo báo cáo tổng kết môn học | Tạo báo cáo tồng kết môn học |
| 6 | Tạo báo cáo tổng kết học kỳ | Tạo báo cáo tổng kết theo học kỳ của từng lớp |
| 7 | Thay dổi quy định | Thay đổi các quy định |

# Đặc tả Use-case

## Đặc tả Use-case “Quản lý học sinh”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để thêm/xóa/cập nhật thông tin của 1 học sinh.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa học sinh
* Bước 2: Nếu chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa, hoàn thành đầy đủ phiếu thông tin (sửa những thông tin cần thiết nếu ở chế độ chỉnh sửa).
* Bước 3: Nếu chọn chức năng Xóa, cần xác nhận chắc chắn muốn xóa.
* Bước 4: Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa học sinh thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Người dùng nhập những thông tin không hợp lệ

* Bước 1: Thông báo cho người dùng những thông tin không hợp lệ.
* Bước 2: Quay lại bước 2 của dòng sự kiện chính.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang danh sách học sinh sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Người dùng nhâp vào ô Tìm kiếm để lọc các học sinh cần Quản lý.

## Đặc tả Use-case “Quản lý lớp học”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để thêm/xóa/cập nhật thông tin của 1 lớp học.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa lớp học.
* Bước 2: Nếu chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa, hoàn thành đầy đủ phiếu thông tin (sửa những thông tin cần thiết nếu ở chế độ chỉnh sửa).
* Bước 3: Nếu chọn chức năng Xóa, cần xác nhận chắc chắn muốn xóa.
* Bước 4: Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa lớp học thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Người dùng nhập những thông tin không hợp lệ

* Bước 1: Thông báo cho người dùng những thông tin không hợp lệ.
* Bước 2: Quay lại bước 2 của dòng sự kiện chính.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang danh sách lớp học sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Người dùng nhâp vào ô Tìm kiếm để tìm các học sinh cần thêm vào lớp.

## Đặc tả Use-case “Tra cứu học sinh”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để tìm thông tin của 1 học sinh.

### Dòng sự kiện

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tra cứu thông tin học sinh
* Bước 2: Nhập vào mã số/họ tên học sinh
* Bước 4: Thông tin các học sinh có mã số/họ tên tương ứng được xuất ra màn hình

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Màn hình hiển thị danh sách học sinh tương ứng với thông tin tìm kiếm.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý lớp học”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để thêm/xóa/cập nhật thông tin của 1 lớp học.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tìm kiếm học sinh.
* Bước 2: Nhập vào họ tên, mã số của học sinh cần tìm.
* Bước 3: Trả về danh sách các học sinh ứng với họ tên và mã số đã nhập.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang danh sách học sinh sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Quản lý bảng điểm môn học”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để thêm/xóa/cập nhật thông tin điểm môn học của 1 học sinh.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa thông tin bảng điểm.
* Bước 2: Nếu chọn chức năng Tạo mới/Chỉnh sửa, điền đầy đủ điểm số của học sinh.
* Bước 3: Nếu chọn chức năng Xóa, cần xác nhận chắc chắn muốn xóa.
* Bước 4: Tạo mới/Chỉnh sửa/Xóa thông tin bảng điểm thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Người dùng nhập thông tin không hợp lệ

* Bước 1: Thông báo cho người dùng những thông tin không hợp lệ.
* Bước 2: Quay lại bước 2 của dòng sự kiện chính.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang danh sách bảng điểm sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Tạo báo cáo tổng kết”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để tạo báo cáo tổng kết.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Tạo báo cáo tổng kết.
* Bước 2: Xuất báo cáo tổng kết thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

* Không có.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang danh sách bảng điểm sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Không có.

## Đặc tả Use-case “Thay đổi quy định”

### Tóm tắt

* Nhân viên phòng đào tạo sử dụng use-case để thay đổi các quy định.

### Dòng sự kiện

#### Dòng sự kiện chinh

* Bước 1: Chọn chức năng Thay đổi quy định.
* Bước 2: Chọn quy định cần thay đổi.
* Bước 3: Nhập các thông tin về quy định cần thay đổi.
* Bước 4: Thay đổi quy định thành công.

#### Các dòng sự kiện khác

Người dùng nhập thông tin quy định không hợp lệ:

* Bước 1: Thông báo cho người dùng những thông tin không hợp lệ.
* Bước 2: Quay lại bước 3 của dòng sự kiện chính.

### Các yêu cầu đặc biệt

* Không có.

### Trạng thái hệ thống khi bắt đầu thực hiện Use-case

* Người dùng cần đăng nhập với tài khoản hợp lệ.

### Trạng thái hệ thống sau khi thực hiện Use-case

* Trở về trang chủ sau khi thực hiện xong.

### Điểm mở rộng

* Không có.